TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------=---------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 04-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa

2. Ông Nguyễn Văn Phiếu

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Quách Văn T, sinh năm 1990 tại Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không ; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn L và bà Quách Thị Th ; có vợ là Hoàng Thị D và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 08/2013/HSST ngày 06/02/2013 Quách Văn T bị Tòa án nhân dân huyện N xử 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/05/2019, chuyển tạm giam ngày 13/05/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Hoàng Thị D, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1992, chị Phạm Thị Á, sinh năm 1991; Ông Quách Văn L, sinh năm 1964; Anh Quách Văn D, sinh năm 1987. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Văn T là người nghiện ma túy; Khoảng 10 giờ ngày 09/05/2019, Quách Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S Biển kiểm soát 35H4-3947 đi từ nhà mình ở Thôn H, xã L, huyện N đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở xã L thuộc địa phận xóm 2, xã L, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến nơi thì Quách Văn T nhìn thấy một người nam giới (T không biết tên tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường trông giống người nghiện ma túy. Quách Văn T đã dựng xe mô tô rồi đi bộ đến chỗ người nam giới hỏi *"Anh có hàng không bán cho em ba trăm"* - Ý T hỏi mua Heroine với giá 300.000 đồng. Người nam giới trả lời *"Có, đưa tiền đây"* thì T lấy 300.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho T 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Quách Văn T mở ra kiểm tra xác định đúng là Heroine nên gói lại cầm trên tay trái rồi đi bộ đến góc tường của trường Trung học cơ sở xã L để sử dụng. Quách Văn T lấy một phần trong 01 gói Heroine vừa mua được ra để sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích, phần Heroine còn lại T gói lại, sau đó Quách Văn T cầm cả 02 gói Heroine trên tay trái đi bộ đến chỗ xe mô tô của T để đi về nhà thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện cất giấu trái phép chất ma túy nên Quách Văn T đã ném 02 gói Heroine từ trên tay trái xuống mặt đường chỗ T đang đứng đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ. Quách Văn T khai nhận đó là 02 gói Heroine của T vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S Biển kiểm soát 35H4-3947; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; số tiền 67.000 đồng và 02 chiếc bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 03ml (01 chiếc đã qua sử dụng bên trong có dung dịch màu trắng, 01 chiếc chưa qua sử dụng) của Quách Văn T (BL 38-41,123-132).

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Quách Văn T: Gói thứ nhất có khối lượng 0,10 gam ký hiệu M1, gói thứ hai có khối lượng 0,14 gam ký hiệu M2 để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy (BL 45-46).

Tại bản kết luận giám định số 151/KLGĐ-PC09-MT ngày 13/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 0,0892 gam; M2 có khối lượng 0,1336 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục mầu trắng trong hai mẫu giám định ký hiệu M1, M2 là 0,2228 (không phẩy hai nghìn hai trăm hai mươi tám) gam đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong bơm kim tiêm nhựa bám dính chất lỏng màu trắng gửi giám định".

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 0,0410 gam chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 và 0,0706 gam chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 đều là ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

- 02 bơm kim tiêm nhựa mầu trắng loại 03ml và vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định số 151/KLGĐ-PC09-MT ngày 13/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình .

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSNQ-HS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Quách Văn T về tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Quách Văn T phạm tội ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/5/2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố T hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Đối với 0,0410 gam chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 và 0,0706 gam chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 đều là ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 02 bơm kim tiêm nhựa mầu trắng loại 03ml và vỏ bao gói niêm

phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố T của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố T hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố T của Cơ quan tiến hành tố T, người tiến hành tố T. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố T, người tiến hành tố T đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 151/KLGĐ-PC09-MT ngày 13/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 09/05/2019, tại khu vực cổng trường Trung học cơ sở xã L thuộc địa phận xóm 2, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã L bắt quả tang Quách Văn T có hành vi cất giấu trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,2228 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,2228 gam nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Quách Văn T là cố ý, nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ heroine của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp…Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S Biển kiểm soát 35H4-3947 thu giữ của Quách Văn T là tài sản hợp pháp của anh Quách Văn D sinh năm 1987 ở Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Anh D không biết việc Quách Văn T mượn xe mô tô của mình để đi mua Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh D là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và số tiền 67.000 đồng là tài sản hợp pháp của Quách Văn T không liên quan đến việc phạm tội. Quá trình điều tra, Quách Văn T đã ủy quyền cho chị Hoàng Thị D (Vợ của T) ở Thôn H, xã L, huyện N nhận lại các tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Hoàng Thị D là phù hợp.

Đối với 0,0410 gam Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 và 0,0706 gam Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 và vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-

MT theo quy định của pháp luật xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 02 bơm kim tiêm nhựa mầu trắng loại 03ml và vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố T hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố T hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0410 gam Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 và 0,0706 gam Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 và vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-MT; 02 bơm kim tiêm nhựa mầu trắng loại 03ml và vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 151/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Quách Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh